

THÔNG BÁO

Kết quả thực hiện Chương trình khảo sát phân luồng, hướng nghiệp đối với học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở năm 2025 (Đợt 1)

Thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố: Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 24/4/2019 về việc triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 07/11/2024 triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 của BTVTU; Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND TP phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã triển khai chương trình Chương trình khảo sát phân luồng, hướng nghiệp đối với học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở năm 2025 (đợt 1). Trên cơ sở kết quả khảo sát, có thể tham khảo để phân chỉ tiêu cho các trường THPT trong và ngoài công lập, cụ thể như sau:

I. Hình thức, quy mô khảo sát

- Hình thức triển khai: trực tuyến tập trung;
- Thời gian thực hiện: từ 02/01/2025 – 15/01/2025;
- Quy mô triển khai: học sinh lớp 9 đang theo học các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

II. Kết quả khảo sát

2.1. Số lượng lượt khảo sát

- Tổng số trường được khảo sát: 176 trường; tổng số lớp tham gia: 805 lớp (đạt trên 90% các lớp, các trường có học sinh cấp THCS); tổng số học sinh tham gia khảo sát hợp lệ 29.137 / tổng số 32.940 học sinh lớp 9 (đạt tỉ lệ 88,5%);

- Nhóm phòng GD&ĐT có tỷ lệ học sinh tham gia khảo sát đạt 100% gồm: huyện An Lão: 2.508/2.508 , huyện Tiên Lãng: 2.400/2.400, quận An Dương:

2.349/2.349, quận Đồ Sơn: 684/684, quận Dương Kinh: 1.063/1.063 , Quận Ngô Quyền: 2.244/2.244;

- Nhóm phòng GD&ĐT có tỷ lệ học sinh tham gia khảo sát cao (trên 90%) gồm: Quận Lê Chân: 3.630/3.692 (98,3%), quận Hải An: 2.128/2.243 (94,2%), Quận Hồng Bàng: 2.387/2.588 (92,2%);

- Nhóm phòng GD&ĐT có tỷ lệ học sinh tham gia khảo sát trung bình (70% - 89%) gồm: huyện Cát Hải: 364/416 (87,5%); huyện Kiến Thụy: 1.976/2.379 (83,1%), TP Thủy Nguyên: 4.470/5.793 (77,2%);

- Nhóm phòng GD&ĐT có tỷ lệ học sinh tham gia khảo sát thấp (dưới 70%) gồm: huyện Vĩnh Bảo: 1.952/2.897 (67,4%), quận Kiến An: 982/1.684 (58,3%).

Chi tiết số lượng học sinh tham gia khảo sát cụ thể:

Stt	Phòng GDĐT	Số lượng				Đạt tỷ lệ %
		Trường khảo sát	Lớp	Học sinh	Lượt khảo sát	
0	TỔNG SỐ	176	805	32.940	29.137	88,5%
1	P.GD&ĐT huyện An Lão	16	61	2.508	2.508	100,0%
2	P.GD&ĐT huyện Tiên Lãng	17	65	2.400	2.400	100,0%
3	P.GD&ĐT quận An Dương	13	60	2.349	2.349	100,0%
4	P.GD&ĐT quận Đồ Sơn	5	17	684	684	100,0%
5	P.GD&ĐT quận Dương Kinh	6	25	1.063	1.063	100,0%
6	P.GD&ĐT Quận Ngô Quyền	7	53	2.244	2.244	100,0%
7	P.GD&ĐT Quận Lê Chân	12	81	3.692	3630	98,3%
8	P.GD&ĐT quận Hải An	7	51	2.243	2128	94,9%
9	P.GD&ĐT quận Hồng Bàng	10	65	2.588	2387	92,2%
10	P.GD&ĐT huyện Cát Hải	10	17	416	364	87,5%
11	P.GD&ĐT huyện Kiến Thụy	16	60	2.379	1976	83,1%
12	P.GD&ĐT TP Thủy Nguyên	31	136	5.793	4470	77,2%
13	P.GD&ĐT huyện Vĩnh Bảo	19	76	2.897	1952	67,4%
14	P.GD&ĐT quận Kiến An	7	38	1.684	982	58,3%

Nhìn chung, tỷ lệ tham gia khảo sát đạt mức cao (88,5%) thể hiện sự nghiêm túc tại các cơ sở giáo dục; tuy nhiên đối với các địa phương có tỉ lệ học sinh tham gia khảo sát đạt tỉ lệ trung bình và thấp, Phòng GDĐT cần tăng cường công tác chỉ

đạo, giám sát quá trình khảo sát tại các trường có cấp THCS theo phân cấp quản lý tại các đợt khảo sát tiếp theo.

2.1. Về nguyện vọng sau khi tốt nghiệp THCS

Stt	Nguyện vọng	Số lượng	%
0	Tổng cộng	29.137	100
1	Học tại trường THPT công lập	25.204	86,5
2	Học tại trường THPT ngoài công lập	1.806	6,2
3	Học tại TT GDTX kết hợp học trung cấp nghề	816	2,8
4	Tham gia học nghề	787	2,7
5	Đi du học	262	0,9
6	Đi làm ngay	250	0,9

Kết quả khảo sát cho thấy có 86,5% học sinh lựa chọn học tại trường THPT công lập (25.204 học sinh). Đây là lựa chọn áp đảo, cho thấy sự ưu tiên của phụ huynh và học sinh đối với hệ thống trường công lập, vốn được đánh giá cao về chất lượng giảng dạy, học phí thấp và thể hiện phần nào nguyện vọng tiếp tục học đại học sau khi tốt nghiệp THPT. Điều này đồng nghĩa với việc áp lực tuyển sinh vào các trường công lập sẽ rất lớn, đặc biệt ở những khu vực có dân số đông. Bên cạnh đó, có 6,2% học sinh (1.806 học sinh) lựa chọn học tại trường THPT ngoài công lập. Mặc dù tỷ lệ này thấp hơn nhiều so với hệ thống công lập, nhưng vẫn thể hiện nhu cầu của một bộ phận học sinh mong muốn tiếp cận môi trường học tập khác biệt.

(Chi tiết về số lượng học sinh có nguyện vọng đăng ký học tại các trường THPT sẽ được cung cấp cho các đơn vị có nhu cầu)

Một số học sinh chọn phương án học nghề từ sớm. Cụ thể, 2,8% học sinh (816 học sinh) chọn học tại Trung tâm Giáo dục Thường xuyên (GDTX) kết hợp học trung cấp nghề, và 2,7% học sinh (787 học sinh) tham gia học nghề trực tiếp. Con số này (5,5% học sinh) cho thấy xu hướng tham gia hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN) chưa phổ biến rộng rãi, mặc dù thị trường lao động đang có nhu cầu cao đối với nguồn nhân lực có tay nghề. Để thực hiện thành công Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng" với mục tiêu đến năm 2030 "Phấn đấu thu hút 50-55% học sinh tốt nghiệp THCS, THPT tại thành phố Hải Phòng vào hệ thống GDNN" cần sự quan tâm, tăng

cường công tác tuyên truyền, phân luồng hướng nghiệp đồng bộ, hiệu quả trong cả hệ thống chính trị.

(Chi tiết về số lượng học sinh đăng ký theo học từng ngành, nghề sẽ được cung cấp cho các đơn vị có nhu cầu)

Ngoài ra, số học sinh có nguyện vọng du học chiếm 0,9% (262 học sinh). Mặc dù tỷ lệ này chưa cao, nhưng phản ánh xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng phát triển. Học sinh lựa chọn con đường du học thường xuất phát từ điều kiện kinh tế gia đình khá giả và có định hướng sớm về việc tiếp cận nền giáo dục tiên tiến.

Một con số đáng chú ý khác là 0,9% học sinh (250 em) lựa chọn đi làm ngay. Đây là tỷ lệ thấp nhưng cần quan tâm, vì việc tham gia thị trường lao động sớm có thể ảnh hưởng đến khả năng phát triển nghề nghiệp lâu dài. Cần có các chương trình tư vấn, hỗ trợ đào tạo ngắn hạn hoặc kết nối doanh nghiệp để đảm bảo cơ hội việc làm bền vững cho nhóm học sinh này.

2.2. Về nguyện vọng học ngoại ngữ 2 đối với học sinh có nguyện vọng học tiếp THPT

Kết quả khảo sát về nhu cầu học Ngoại ngữ 2 của **27.010 học sinh** (có nguyện vọng tiếp tục theo học tại các trường THPT trong và ngoài công lập) cho thấy xu hướng tích cực, với **44,9% học sinh** bày tỏ mong muốn học thêm một ngôn ngữ thứ hai. Điều này thể hiện sự gia tăng nhận thức về tầm quan trọng của Ngoại ngữ 2 trong bối cảnh hội nhập quốc tế và nhu cầu phát triển cá nhân.

Trong nhóm học sinh này, **Tiếng Hàn Quốc** dẫn đầu với **4.727 học sinh (17,5%)**. Sự quan tâm đối với Tiếng Hàn phản ánh tính lan tỏa của chương trình giảng dạy tiếng Hàn Quốc là ngoại ngữ 1, 2 được Sở GDĐT triển khai trong 2 năm học vừa qua cũng như sức ảnh hưởng mạnh mẽ của làn sóng văn hóa Hàn Quốc (K-pop, phim ảnh), cơ hội việc làm từ các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư tại Việt Nam, đặc biệt là ở Hải Phòng.

Tiếng Trung Quốc xếp thứ hai với **4.214 học sinh (15,6%)**. Nhu cầu học Tiếng Trung tiếp tục tăng nhờ sự mở rộng giao thương giữa Việt Nam và Trung Quốc cũng như vai trò của ngôn ngữ này trong các lĩnh vực kinh tế và thương mại.

Tiếng Nhật Bản được lựa chọn bởi **1.999 học sinh (7,4%)**. Với số lượng lớn doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư tại Việt Nam (và Hải Phòng nói riêng); các chương trình học bổng du học, Tiếng Nhật vẫn giữ sức hút nhất định, dù tỷ lệ thấp hơn so với Tiếng Hàn và Tiếng Trung.

Ngoài ra, **972 học sinh (3,6%)** lựa chọn các ngôn ngữ khác như Tiếng Pháp, Tiếng Đức hoặc Tiếng Nga. Đây là những học sinh có định hướng đặc thù, thường gắn liền với mục tiêu du học tại các quốc gia sử dụng ngôn ngữ này.

Từ nhu cầu trên, các trường THPT cần chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức giảng dạy Ngoại ngữ 2 nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của học sinh trong giai đoạn tới. Trước hết, nhà trường cần tìm kiếm đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, phối hợp đào tạo đồng thời xây dựng chương trình giảng dạy linh hoạt, phù hợp với trình độ và mục tiêu của học sinh. Ngoài ra, trường nên đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức giáo dục, doanh nghiệp và cơ quan quốc tế để cung cấp học bổng, tổ chức giao lưu văn hóa và hỗ trợ học sinh thực hành ngôn ngữ. Định hướng chiến lược này sẽ giúp nâng cao chất lượng giáo dục và tăng cơ hội hội nhập quốc tế cho học sinh.

Kết quả cụ thể:

Stt	Tiêu chí	Số lượng	%
0	Tổng cộng	27010	100
1	Không có nhu cầu học Ngoại ngữ 2	15099	55,9
2	Tiếng Hàn Quốc	4727	17,5
3	Tiếng Trung Quốc	4214	15,6
4	Tiếng Nhật Bản	1999	7,4
5	Ngôn ngữ khác	972	3,6

(Chi tiết về số lượng học sinh đăng ký nguyện vọng học ngoại ngữ 2 đối với từng trường THPT sẽ được cung cấp cho các đơn vị có nhu cầu)

2.3. Về nguyện vọng học các môn lựa chọn tại trường THPT

Dữ liệu khảo sát về mong muốn học 04 môn tự chọn của **27.010 học sinh** có nguyện vọng tiếp tục theo học tại các trường THPT trong và ngoài công lập cho thấy:

- Môn học được nhiều học sinh lựa chọn nhất là **Âm nhạc**, với tỷ lệ **50,2%** (13.551 học sinh), **Mỹ thuật** với tỷ lệ **48,6%** (13.131 học sinh). Cả hai môn nghệ thuật này đều cho thấy tiềm năng phát triển mạnh trong chương trình giảng dạy, đặc biệt khi tích hợp với các hoạt động ngoại khóa.

- Môn **Giáo dục Kinh tế và Pháp luật** đứng thứ ba với tỷ lệ **49,9%** (13.490 học sinh). Đây là một tín hiệu tích cực, thể hiện nhận thức ngày càng cao của học sinh về tầm quan trọng của kiến thức kinh tế và pháp luật trong cuộc sống. Môn

học này có vai trò quan trọng trong việc trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết để hiểu biết về xã hội và kinh tế hiện đại.

- Trong khi đó, các môn thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên có tỷ lệ thấp hơn. **Địa lý** được lựa chọn bởi **40,3%** (10.875 học sinh), cao hơn các môn khoa học khác như **Vật lý (32,1%)**, **Hóa học (28,1%)**, và **Sinh học (29,5%)**. Những con số này cho thấy sự quan tâm của học sinh đối với các môn khoa học tự nhiên còn hạn chế, có thể do tính chất phức tạp hoặc cách thức giảng dạy chưa thực sự hấp dẫn.

- Môn **Tin học (41,6%)** và **Công nghệ (40,8%)** có tỷ lệ lựa chọn ở mức trung bình. Điều này phản ánh sự quan tâm của học sinh đối với các môn học gắn liền với thực tế công nghệ và chuyển đổi số. Tuy nhiên, cần có thêm các biện pháp để tăng tính thực tiễn và ứng dụng trong giảng dạy để thu hút nhiều học sinh hơn.

Từ số liệu khảo sát, có thể thấy rằng các môn nghệ thuật đang chiếm ưu thế, trong khi các môn khoa học tự nhiên và công nghệ cần có sự điều chỉnh để tăng cường sức hút. Để nâng cao hiệu quả giảng dạy, cần chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học, tăng cường tính ứng dụng và tổ chức các hoạt động ngoại khóa để kích thích sự hứng thú học tập của học sinh. Điều này không chỉ giúp cân bằng tỷ lệ lựa chọn giữa các môn học mà còn nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Kết quả cụ thể:

Stt	Tiêu chí	Công lập	Ngoài Công lập	Số lượng	%
1	Địa lí	10311	564	10875	40,3%
2	Vật lí	8356	324	8680	32,1%
3	Hóa học	7321	261	7582	28,1%
4	Âm Nhạc	12477	1074	13551	50,2%
5	Mỹ Thuật	12095	1036	13131	48,6%
6	GD Kinh tế và Pháp luật	12696	794	13490	49,9%
7	Tin học	10351	895	11246	41,6%
8	Công nghệ	10175	841	11016	40,8%
9	Sinh học	7660	312	7972	29,5%

(Chi tiết về số lượng học sinh đăng ký nguyện vọng học môn tự chọn đối với từng trường THPT sẽ được cung cấp cho các đơn vị có nhu cầu)

3. Một số nội dung khuyến nghị

Qua kết quả khảo sát như trên, Sở GDĐT khuyến nghị đối với các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục một số nội dung sau:

- Đối với các Phòng GDĐT có tỉ lệ học sinh tham gia khảo sát trung bình và thấp: Đề nghị đơn vị tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát thực hiện công tác khảo sát trong các chương trình tiếp theo.

- Đối với Phòng GDĐT và các trường THCS trực thuộc: Tăng cường công tác tuyên truyền, phân luồng hướng nghiệp đối với học sinh THCS bám sát các nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 24/4/2019 về việc triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 07/11/2024 triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 của BTVTU; Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND TP phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

- Các trường THPT chủ động bố trí giáo viên giảng dạy các môn học tự chọn, xây dựng kế hoạch triển khai giảng dạy ngoại ngữ 2 phù hợp với nhu cầu học sinh trong giai đoạn tới.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc;
- Các phòng trực thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT quận/huyện¹;
- Các Trường THPT trực thuộc;
- Các Trung tâm GDTX²
- Lưu: VT, P.GDTX&ĐH

Bùi Văn Kiệm

¹ Bao gồm thành phố Thủy Nguyên.

² Bao gồm TT GDTX Hải Phòng, TT GDNN-GDTX quận/huyện và thành phố Thủy Nguyên;